TÌNH HUỐNG CỔ TRUYỀN 2021 HPMU

Long Nhật Nguyễn

# Ca 1. BN nữ 26 tuổi, buổi sáng ngủ dậy tự dưng thấy mắt trái nhắm không kín, miệng lệch về bên phải, ăn uống hay rơi vãi ở bên trái. BN không huýt sáo được, nhân trung lệch sang phải, nếp nhăn trán bên trái mờ, rãnh mũi má bên trái mờ. Toàn thân BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch phù. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Khẩu nhãn oa tà.
* Bát cương: Biểu thực hàn.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong hàn*).
* Pháp điều trị: Khu phong, tán hàn, hành khí, hoạt huyết (*thông thì bất thống*).
* Điều trị:

+ Châm châm tả hoặc ôn châm (*thực thì tả*).

+ Huyệt tại chỗ: Tình minh, toản trúc, ty trúc không, dương bạch, đồng tử liêu, thừa khấp, nghinh hương, địa thương, thừa tương, ế phong, nhân trung, giáp xa.

+ Huyệt toàn thân: Hợp cốc (bên đối diện), nội đình (cùng bên) (*xem huyệt toàn thân*).

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ.

+ Phát tán phong thấp: Tang kí sinh (*tính bình*), thổ phục linh (*tính bình*), phòng phong (*tính ấm*).

+ Hành khí: Trần bì (*tính ấm*), hương phụ (*tính ấm*).

+ Hoạt huyết: Ngưu tất (*tính bình*), xuyên khung (*tính ấm*).

# Ca 2. BN nữ 14 tuổi đang bị viêm tai xương chũm, chảy dịch vàng, tự nhiên thấy mắt trái nhắm không kín, miệng lệch bên phải, ăn uống hay rơi vãi bên trái. BN không huýt sáo được, nhân trung lệch sang phải, nếp nhăn trán bên trái mờ, rãnh mũi má bên trái mờ. Vùng xương chũm sưng, nóng, đỏ đau. Toàn thân BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch phù, sắc. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Khẩu nhãn oa tà.
* Bát cương: Biểu thực nhiệt.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong nhiệt*).
* Pháp điều trị: Khu phong, thanh nhiệt, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả (*nhiệt nên không cứu*).

+ Huyệt tại chỗ: Tình minh, toản trúc, ty trúc không, dương bạch, đồng tử liêu, thừa khấp, nghinh hương, địa thương, thừa tương, ế phong, nhân trung, giáp xa.

+ Huyệt toàn thân: Hợp cốc (bên đối diện), nội đình (cùng bên), khúc trì (*xem huyệt toàn thân*).

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong thấp: Thổ phục linh, tần giao (*tính hàn*).

+ Thanh nhiệt giải độc: Kim ngân hoa, liên kiều.

+ Hành khí: Chỉ thực (*tính hàn*), chỉ xác (*tính hàn*).

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, đan sâm (*tính hàn*).

# Ca 3. BN nam 46 tuổi, sau khi gặp mưa lạnh về thấy đau vùng thắt lưng, lan dọc xuống mông mặt sau đùi, cẳng chân trái. BN đi lại khó khăn, hạn chế vận động nhiều. Đau tăng lên khi ho, hắt hơi, khi trời lạnh, khi đi lại nhiều, chườm nóng dễ chịu. Bệnh diễn biến 2 ngày nay. Các nghiệm pháp tay đất 30cm, Lasegue 45o. Toàn thân BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch phù. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Tọa cốt phong (Yêu cước thống).
* Bát cương: Biểu thực hàn.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong hàn*).
* Pháp điều trị: Khu phong, tán hàn, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm cứu hoặc ôn điện châm, châm tả.

+ Huyệt: Giáp tích (L4-L5, L5-S1), đại trường du, thừa phù, ủy trung, ân môn, côn lôn, hoàn khiêu, dương lăng tuyền, giải khê, thái xung.

+ Xem thêm nhóm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tang kí sinh (*tính bình*), thổ phục linh (*tính bình*), phòng phong (*tính ấm*).

+ Hành khí: Trần bì (*tính ấm*), hương phụ (*tính ấm*).

+ Hoạt huyết: Ngưu tất (*tính bình*), xuyên khung (*tính ấm*).

# Ca 4. BN nam 46 tuổi, vào viện vì đau vùng thắt lưng, lan dọc xuống mông mặt sau đùi, cẳng chân trái. BN đau âm ỉ, nặng nề, bệnh diễn biến nhiều năm nay. BN đi lại khó khăn, hạn chế vận động nhiều. Đau tăng lên khi ho, hắt hơi, khi trời lạnh, khi đi lại nhiều. Teo cơ bên chân trái, tai nghe kém, tiểu đêm nhiều, hay đau mỏi gối 2 bên. Các nghiệm pháp tay đất 30cm, Lasegue 60o. BN ăn kém, nhạt miệng, ngủ ít, chất lưỡi bệu, tiểu đêm, rêu trắng, mạch trầm hoạt. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Tọa cốt phong (Yêu cốt thống).
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư chứng, hàn chứng.
* Tạng phủ: Tỳ khí hư, thận dương hư

+ Tỳ khí hư: Ăn kém, nhạt miệng, teo cơ chân trái, chất lưỡi bệu.

+ Thận dương hư: Tiểu đêm, đau vùng thắt lưng, rêu trắng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong hàn thấp*).
* Pháp điều trị: Khu phong, tán hàn, trừ thấp, hành khí, hoạt huyết, kiện tỳ, bổ dương.
* Điều trị:

+ Ôn điện châm.

+ Huyệt: Giáp tích (L4-L5, L5-S1), hoàn khiêu, thừa phù, ủy trung, ân môn, côn lôn, hoàn khiêu, dương lăng tuyền, giải khê, thái xung, phong long.

+ Xem thêm nhóm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tang ký sinh, tần giao, thổ phục linh.

+ Kiện tỳ (bổ khí): Bạch truật, đẳng sâm.

+ Bổ dương: Đỗ trọng, ba kích.

+ Bổ huyết: Dương quy, thục địa, hà thủ ô.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

# Ca 5. BN nữ 60 tuổi, tự nhiên thấy đau chói, đau dữ dội khớp khuỷu tay phải, không có sưng nóng đỏ. Khớp khuỷu hạn chế vận động nhiều. BN không mang được các đồ vật nặng. Đau tăng lên khi trời lạnh, chườm nóng thì đỡ. Ngoài ra BN hay đau mỏi thắt lưng, khớp gối, hay hoa mắt, chóng mặt, ù tai, tiểu đêm nhiều, ngủ kém, chân tay lạnh. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch trầm. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư trung hiệp thực, hàn chứng.
* Tạng phủ: Can âm hư, thận dương hư

+ Can âm hư: Hoa mắt, chóng mặt, ngủ kém.

+ Thận dương hư: Tiểu đêm, ù tai, đau vùng thắt lưng, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong hàn thấp*), bất nội ngoại nhân (*tuổi cao*).
* Pháp điều trị: Tán hàn là chính, khu phong, trừ thấp, hành khí, hoạt huyết, bổ âm, bổ dương.
* Điều trị:

+ Ôn điện châm.

+ Huyệt: Khúc trì, thiếu hải, tiểu hải, khúc trạch, xích trạch, độc tỵ, dương lăng tuyền, ủy trung, đại trường du.

+ Xem thêm nhóm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tang ký sinh, tần giao, thổ phục linh.

+ Bổ âm: Câu kỷ tử, mạch môn.

+ Bổ dương: Đỗ trọng, ba kích.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung.

# Ca 6. BN nam 50 tuổi, tự nhiên thấy đau chói, đau dữ dội khớp cổ tay phải, không có sưng nóng đỏ. Khớp cổ tay phải hạn chế vận động nhiều. BN không mang được các đồ vật nặng. Đau tăng lên khi trời lạnh, chườm nóng thì đỡ. Ngoài ra BN hay hoa mắt, chóng mặt, đau mỏi thắt lưng, khớp gối, ù tai, tiểu đêm nhiều, ngủ kém, chân tay lạnh. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch trầm. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư trung hiệp thực, hàn chứng.
* Tạng phủ: Can âm hư, thận dương hư

+ Can âm hư: Hoa mắt, chóng mặt, ngủ kém.

+ Thận dương hư: Tiểu đêm, ù tai, đau vùng thắt lưng, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*), bất nội ngoại nhân (*tuổi cao*).
* Pháp điều trị: Tán hàn là chính, khu phong, trừ thấp, hành khí, hoạt huyết, bổ âm, bổ dương.
* Điều trị:

+ Ôn điện châm.

+ Huyệt: Nội quan, ngoại quan, thần môn, dương trì, dương lăng tuyền, ủy trung, đại trường du.

+ Xem thêm nhóm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tang ký sinh, tần giao, thổ phục linh.

+ Bổ âm: Câu kỷ tử, mạch môn.

+ Bổ dương: Đỗ trọng, ba kích.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung.

# Ca 7. BN nam 70 tuổi, thấy khớp gối phải, sưng nóng đỏ. Khớp gối phải hạn chế vận động nhiều. BN đi lại khó khăn. Đau tăng lên khi trời lạnh, chườm nóng và xoa bóp thì đỡ. Ngoài ra BN hay đau mỏi thắt lưng, ù tai, tiểu đêm nhiều, ngủ kém, nhạt miệng, không muốn ăn, chân tay lạnh. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch trầm. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Hạc tất phong.
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư chứng, hàn chứng.
* Tạng phủ: Tỳ khí hư, thận dương hư

+ Tỳ khí hư: Nhạt miệng, không muốn ăn.

+ Thận dương hư: Tiểu đêm, ù tai, đau vùng thắt lưng, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*), bất nội ngoại nhân (*tuổi cao*).
* Pháp điều trị: Tán hàn là chính, khu phong, trừ thấp, hành khí, hoạt huyết, kiện tỳ, bổ dương.
* Điều trị:

+ Ôn điện châm.

+ Huyệt: Lương khâu, huyết hải, độc tỵ, túc tam lý, ủy trung, thái khê.

+ Xem nhóm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tần giao, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Kiện tỳ: Đẳng sâm, bạch truật.

+ Bổ dương: Đỗ trọng, ba kích.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung.

# Ca 8. BN nam 70 tuổi, thấy đau khớp cổ chân phải, không sưng nóng đỏ. Hạn chế vận động nhiều. BN đi lại khó khăn. Đau tăng lên khi trời lạnh, chườm nóng và xoa bóp thì đỡ. Bệnh nhiều năm nay. Ngoài ra BN hay đau mỏi thắt lưng, khớp gối, ù tai, tiểu đêm nhiều, ngủ kém, nhạt miệng, không muốn ăn, chân tay lạnh. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, mạch trầm. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư chứng, hàn chứng.
* Tạng phủ: Tỳ khí hư, thận dương hư

+ Tỳ khí hư: Nhạt miệng, không muốn ăn.

+ Thận dương hư: Tiểu đêm, ù tai, đau vùng thắt lưng, khớp gối, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*), bất nội ngoại nhân (*tuổi cao*).
* Pháp điều trị: Tán hàn là chính, khu phong, trừ thấp, hành khí, hoạt huyết, kiện tỳ, bổ dương.
* Điều trị:

+ Ôn điện châm.

+ Huyệt: Thái khê, thương khâu, côn lôn, giải khê, thái xung, nội đình, đại trường du, ủy trung, lương khâu, huyết hải, độc tỵ.

+ Xem thêm huyệt toàn thân.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tần giao, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Kiện tỳ: Đẳng sâm, bạch truật.

+ Bổ dương: Đỗ trọng, ba kích.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung.

# Ca 9. BN nam 40 tuổi, thấy đau khớp khuỷu tay trái, sưng nóng đỏ. Hạn chế vận động nhiều, cự án. BN không mang được các đồ vật nặng. Bệnh diễn biến 5 ngày nay. Toàn thân, BN sốt cao, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch sắc. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu thực nhiệt.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *nhiệt*).
* Pháp điều trị: Khu phong trừ thấp, thanh nhiệt giải độc, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả.

+ Huyệt: Khúc trì, thiếu hải, tiểu hải, khúc trạch, xích trạch.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong thấp: Dây đau xương, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Thanh nhiệt giải độc: Kim ngân hoa, liên kiều, sài đất.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 10. BN nam 28 tuổi, thấy đau khớp cổ tay trái, sưng nóng đỏ. Hạn chế vận động nhiều, cự án. BN không mang được các đồ vật nặng. Bệnh diễn biến 5 ngày nay. Toàn thân, BN sốt cao, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch sắc. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu thực nhiệt.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *nhiệt*).
* Pháp điều trị: Khu phong trừ thấp, thanh nhiệt giải độc, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả.

+ Huyệt: Thái uyên, thần môn, đại lăng, dương trì.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong thấp: Dây đau xương, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Thanh nhiệt giải độc: Kim ngân hoa, liên kiều, sài đất.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 11. BN nam 35 tuổi, thấy đau khớp gối trái, sưng nóng đỏ. Hạn chế vận động nhiều, đi lại khó khăn, cự án. Bệnh diễn biến 5 ngày nay. Toàn thân, BN sốt cao, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch sắc. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu thực nhiệt.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *thấp (sưng), nhiệt (nóng, đỏ)*).
* Pháp điều trị: Khu phong trừ thấp, thanh nhiệt tả hỏa (*sốt*), thanh nhiệt giải độc lương huyết (*sưng, nóng, đỏ*), hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả.

+ Huyệt: Lương khâu, huyết hải, độc tỵ, tất nhãn, ủy trung.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong thấp: Dây đau xương, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Thanh nhiệt giải độc: Kim ngân hoa, liên kiều, sài đất.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 12. BN nam 35 tuổi, thấy đau nhiều khớp cổ chân trái, sưng nóng đỏ. Hạn chế vận động nhiều, đi lại khó khăn, cự án. Bệnh diễn biến 5 ngày nay. Toàn thân, BN sốt cao, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch sắc. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Chứng tý.
* Bát cương: Biểu thực nhiệt.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*nhiệt*).
* Pháp điều trị: Khu phong, trừ thấp, thanh nhiệt giải độc, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm.

+ Huyệt: Côn lôn, thái khê, giải khê.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong thấp: Dây đau xương, thổ phục linh, thiên niên kiện.

+ Thanh nhiệt giải độc: Kim ngân hoa, liên kiều, sài đất.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 13. BN nam 45 tuổi, sau ngủ dậy đột nhiên thấy đau nhiều vùng vai gáy trái, đau tăng khi trời lạnh, chườm nóng đỡ. BN vận động cổ khó khăn, ấn cơ thang, cơ ức đòn chũm, thấy đau, co cứng hơn so với bên lành. Bệnh diễn biến 5 ngày nay. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi hồng, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Kiên tý.
* Bát cương: Biểu thực hàn.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*).
* Pháp điều trị: Khu phong, trừ thấp, tán hàn, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả.

+ Huyệt tại chỗ: Phong trì, kiên tỉnh, kiên ngung, thiên tông, kiên trinh.

+ Huyệt toàn thân: Ngoại quan, dương lăng tuyền.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Bạch chỉ, quế chi, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Tần giao, thổ phục linh, phòng phong.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương, ô dược.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 14. BN nữ 35 tuổi, sau vác nặng nhiều, quá sức về nhà thấy đau nhiều vùng vai gáy phải. BN vận động cột sống cổ hạn chế, khó khăn, ấn cơ thang, cơ ức đòn chũm, thấy đau, co cứng hơn so với bên lành. Bệnh diễn biến 2 ngày nay. Toàn thân, lưỡi nhiều điểm ứ huyết, mạch trầm sác. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Kiên tý (thể huyết ứ).
* Bát cương: Biểu thực.
* Nguyên nhân: Bất nội ngoại nhân (huyết ứ).
* Pháp điều trị: Hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm tả.

+ Huyệt: Phong trì, kiên tỉnh, kiên ngung, thiên tông.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Hành khí: Trần bì, chỉ thực, hương phụ.

+ Hoạt huyết: Đào nhân, hồng hoa, ngưu tất.

# Ca 15. BN nam 65 tuổi, tiền sử tăng huyết áp, yếu nửa người trái, tay chân co duỗi khó, không cầm nắm được đồ vật, cử động hạn chế, miệng lệch về bên phải, ăn uống hay rơi vãi ở bên trái, nói khó. Bệnh diễn biến 8 tháng nay. BN thấy hoa mắt, chóng mặt, đau đầu nhiều, ngủ ít, bờ má đỏ, lòng bàn tay, bàn chân nóng, ù tai, tiểu đêm nhiều, hay đau lưng mỏi gối. Toàn thân, chất lưỡi đỏ, ít rêu, mạch trầm, huyền. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Bán thân bất toại (thể âm hư phong đàm) / huyễn vựng (*tăng huyết áp*), đái tháo đường (*tiêu khát*).
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư chứng, nhiệt chứng.
* Tạng phủ: Can âm hư, thận âm hư (*âm hư sinh nội nhiệt*)

+ Can âm hư: Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, ngủ kém, lưỡi ít rêu.

+ Thận âm hư: Tiểu đêm, ù tai, đau vùng thắt lưng.

* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*), bất nội ngoại nhân (*tuổi cao*).
* Pháp điều trị: Bổ can thận âm, tức phong hóa đàm, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Châm.

+ Huyệt bên liệt: Kiên tỉnh, kiên ngung, khúc trì, ngoại quan, hợp cốc, bát tà, lương khâu, túc tam lý, dương lăng tuyền, giải khê, bát phong, thái khê, thái xung, giáp tích (D1-D2, D2-D3, D3-D4, D4-L1).

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Bổ can: Bạch thược, thiên môn đông, mạch môn đông, sa sâm.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung.

# Ca 16. BN nam 45 tuổi, công việc có nhiều áp lực, căng thẳng kéo dài. Gần đây BN thấy người mệt mỏi nhiều, tính tình thay đổi, dễ cáu gắt, đau đầu, mất ngủ nhiều, trí nhớ giảm sút, ăn uống kém, đắng miệng, người hồi hộp. Khi nghỉ ngơi, các hiện tượng trên không đỡ. Đại tiện táo, tiểu tiện vàng, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch huyền hoạt. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Thất miên (*mất ngủ*) đầu thống (*đau đầu*) chính xung (*hồi hộp*) kiện vong (*hay quên*).
* Bát cương: Lý, hư trung hiệp thực, nhiệt chứng.
* Tạng phủ:

+ Can khí uất kết: Đau đầu, mất ngủ, hay cáu gắt, ăn kém.

* Nguyên nhân: Nội nhân (*Căng thẳng, áp lực công việc kéo dài*).
* Pháp điều trị: Sơ can lý khí, an thần, nhuận tràng.
* Điều trị:

+ Châm tả: Can du (*sơ can*), thái xung (*sơ can*), bách hội, tứ thần thông, thái dương, dương bạch.

+ Châm bổ: Nội quan, thần môn, tam âm giao (*an thần*).

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong nhiệt: Sài hồ, cúc hoa.

+ Bổ khí: Cam thảo.

+ Hành khí: Ô dược, hương phụ, mộc hương.

+ Nhuận tràng: Thảo quyết minh.

+ An thần: Lạc tiên, long nhãn.

# Ca 17. BN nam 45 tuổi, công việc có nhiều áp lực, căng thẳng kéo dài. Gần đây BN thấy người mệt mỏi nhiều, tính tình thay đổi, dễ cáu gắt, đau đầu âm ỉ, mất ngủ nhiều, trí nhớ giảm sút, ăn uống kém, đắng miệng, người hồi hộp. Khi nghỉ ngơi, các hiện tượng trên không đỡ. Ngoài ra, BN hay hoa mắt, chóng mặt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, tiểu đêm nhiều, mặt đỏ, 2 gò má đỏ, lòng bàn tay bàn chân ấm. Đại tiện táo, lưỡi đỏ, ít rêu, mạch huyền tế. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Thất miên đầu thống.
* Bát cương: Lý hư nhiệt.
* Tạng phủ: Can khí uất kết, thận âm hư.

+ Can khí uất kết: Dễ cáu gắt, đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, lưỡi ít rêu, mạch huyền tế.

+ Thận âm hư: Đau lưng, mỏi gối, ù tai, tiểu đêm, chất lưỡi đỏ.

* Nguyên nhân: Nội nhân (*căng thẳng, áp lực công việc kéo dài*).
* Pháp điều trị: Bổ can thận âm, an thần, nhuận tràng, bổ khí, bổ huyết.
* Điều trị:

+ Châm cứu: Bách hội, tứ thần thông, thái dương, dương bạch.

+ Châm bổ: Thận du, thái khê, tam âm giao, thái xung, nội quan, thần môn.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Bổ âm: Kỷ tử, bạch thược, sa sâm.

+ Bổ khí: Đại táo, đẳng sâm.

+ Bổ huyết: Hà thủ ô đỏ, kê huyết đằng.

+ An thần: Lạc tiên, bá tử nhân, long nhãn.

# Ca 18. BN nam 30 tuổi, đột nhiên đau vùng nhiều vùng thắt lưng, không lan. Đau tăng lên khi trời lạnh, khi đi lại nhiều, chườm nóng dễ chịu nhiều. Khối cơ cạnh sống thắt lưng co cứng, ấn đau, không nóng đỏ. Ấn dọc theo cột sống không có điểm đau chói. BN đi lại khó khăn, hạn chế vận động nhiều. Các nghiệm pháp tay đất 30cm, Lasegue 90o. Toàn thân, BN sợ lạnh, lưỡi nhợt, rêu trắng, mạch phù. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Yêu cước thống.
* Bát cương: Biểu thực hàn.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong* *hàn*).
* Pháp điều trị: Khu phong, tán hàn, hành khí, hoạt huyết.
* Điều trị:

+ Ôn châm, châm tả.

+ Huyệt: Thận du, đại trường du, mệnh môn.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Phòng phong, tần giao, thổ phục linh.

+ Hành khí: Trần bì, mộc hương.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

# Ca 19. BN nữ 15 tuổi, đau khắp mình mẩy, đau đầu nhiều, đau họng, khàn tiếng, ngạt mũi, chảy nước mũi trong. Bệnh diễn biến 2 ngày nay. Toàn thân, BN sợ gió, sợ lạnh, chất lưỡi nhạt, rêu trắng mỏng, mạch phù khẩn. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.

* Bệnh danh: Cảm mạo.
* Bát cương: Biểu thực hàn.
* Nguyên nhân: Ngoại nhân (*phong hàn*).
* Pháp điều trị: Khu phong tán hàn, tân ôn giải biểu.
* Điều trị:

+ Ôn châm, châm tả.

+ Huyệt: Bách hội, tứ thần thông, phong trì, thái xung, nghinh hương.

* Thuốc (đối pháp lập phương):

+ Phát tán phong hàn: Quế chi, bạch chỉ, tế tân.

+ Phát tán phong thấp: Phòng phong, tần giao, thổ phục linh.

+ Phát tán phong nhiệt: Cát căn.

+ Hoạt huyết: Ngưu tất, xuyên khung, đan sâm.

**Ca 20. BN nữ 51 tuổi, 2 ngày nay thấy toàn thân xuất hiện rải rác các nốt sẩn, tập trung thành từng mảng màu đỏ tươi ở tay và chân, ngứa nhiều. Người gầy, ăn kém, ngủ ít, phiền khát, đại tiện táo, đau lưng, ngũ tâm phiền nhiệt, đạo hãn, ù tai. Toàn thân không sốt, lưỡi gầy, sắc đỏ, rêu vàng mỏng, mạch trầm hữu lực. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.**

* Bệnh danh: Phong chẩn thể phong nhiệt.

**Ca 21. BN nữ 45 tuổi, mỗi khi trời trở lạnh xuất hiện người mệt mỏi, bứt rứt khó chịu, da vùng lưng bụng nhiều dát hồng rải rác, không đau, không rát. BN ăn kém, nói nhỏ, ăn ít, hay đầy bụng, đại tiện phân nát, thỉnh thoảng sống phân. Toàn thân, lưỡi bệu có dấu hằn răng, rêu trắng mỏng, mạch phù khẩn. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.**

* Bệnh danh: Phong chẩn thể phong hàn.

**Ca 22. BN nam 72 tuổi, 7 tháng trước bị nhồi máu não, đã được xử trí cấp cứu y học hiện đại. Sau khi các dấu hiệu sinh tồn ổn định, BN tiếp tục được điều trị bằng y học cổ truyền. Hiện tại, BN tỉnh, yếu liệt nửa người trái, chân tay trái co duỗi khó, không cầm nắm được, đi lại khó khăn, hạn chế cử động, miệng lệch về bên phải, ăn uống rơi vãi ở bên trái, nói khó, ngọng, 2 mắt đều nhắm kín. BN gầy yếu, mệt mỏi, đoản hơi, đoản khí, chân tay không có sức, không muốn vận động. Toàn thân, thể trạng gầy, lưỡi tím nhợt, có điểm ứ huyết, mạch sáp. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.**

* Bệnh danh: Bán thân bất toại.

**Ca 23. BN nữ 48 tuổi, bị Zona thần kinh vùng mặt phải 1 tuần nay, tự nhiên thấy mắt trái nhắm không kín, nhân trung lệch sang phải, ăn uống hay rơi vãi ở bên trái, BN không huýt sáo được, nhân trung lệch sang phải, nếp nhăn trán bên trái mờ, rãnh mũi má bên trái mờ. Vùng xương chũm nóng rát. BN tăng huyết áp 2 năm nay, hay bị đau đầu vùng đỉnh, hoa mắt chóng mặt, khi ngủ hay ra mồ hôi, nhức trong xương, ngũ tâm phiền nhiệt, đôi khi bốc hỏa, kinh nguyệt không đều, tóc bạc, ù tai, đau mỏi lưng gối, đại tiện táo. Lưỡi đỏ, ít rêu, mạch huyền sác. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.**

* Bệnh danh: Khẩu nhãn oa tà.
* Bát cương: Biểu lý tương kiêm, hư trung hiệp thực, nhiệt chứng.
* Tạng phủ:

+ Can khí uất kết: Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, bốc hỏa, kinh nguyệt không đều.

+ Thận âm hư: Ngủ ra mồ hôi, nhức trong xương, ngũ tâm phiền nhiệt, ù tai, đau mỏi gối, đại tiện táo, lưỡi đỏ, ít rêu, mạch huyền sác.

* Pháp điều trị: Sơ can, lý khí, thanh nhiệt, hành khí hoạt huyết, bổ âm.

**Ca 24. BN nữ 70 tuổi, gần đây gia đình có việc buồn. Vài tháng nay, BN thấy người đau đầu liên tục, ngủ khoảng 2h/ngày, ngủ chập chờn, không sâu giấc, làm việc kém hiệu quả, sợ lạnh, tay chân lạnh, thích đồ ấm. Chất lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng mỏng. Đại tiện phân nát, tiểu đêm 3-4 lần/đêm. Kèm theo BN hay đau lưng, mỏi gối, tóc bạc nhiều. Hãy đưa ra chẩn đoán, pháp điều trị, điều trị (châm cứu, dùng thuốc) cho BN trên.**

# Công thức huyệt toàn thân

* Khu phong: Châm tả phong môn, phong trì, hợp cốc.
* Tán hàn: Châm cứu tại chỗ.
* Trừ thấp: Châm tả phong long, châm bổ túc tam lý, tam âm giao, tỳ du, thương khâu.
* Trừ hàn: Quan nguyên, khí hải, mệnh môn.
* Hoạt huyết: Châm tả cách du, huyết hải.
* Thanh nhiệt: Châm tả hợp cốc, khúc trì, đại chùy, thập tuyên, nội đình.
* Kiện tỳ: Tỳ du, túc tam lý, nội quan.
* Bổ can: Can du, thái xung.
* Bổ thận: Thận du, thái khê.
* An thần: Châm bổ nội quan, thần môn, tam âm giao.

# Tóm tắt một số vị thuốc

* Tán phong hàn: Quế chi, tế tân, bạch chỉ.
* Trừ thấp: Thổ phục linh, tang kí sinh.
* Tán phong nhiệt: Cúc hoa, cát căn, bạc hà.
* Hành khí:

+ Thể hàn: Trần bì, hương phụ.

+ Thể nhiệt: Chỉ thực, chỉ xác.

* Hoạt huyết:

+ Thể hàn: Xuyên khung, ngưu tất.

+ Thể nhiệt: Đan sâm, ngưu tất.

* Kiện tỳ: Đại táo, cam thảo.
* Bổ âm: Câu kỷ tử, sa sâm.
* Bổ dương: Ba kích, đỗ trọng.